TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 403/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 330/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lâm Đại H, sinh năm 1992; căn cước công dân số: 046092005931; địa chỉ: Tổ dân phố V X 4, phường H T, thành phố Huế;

2. Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm: 1998; căn cước công dân số: 048198002098; địa chỉ: Tổ dân phố Đ S, phường H A, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 18/9/2026, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Đại H và chị Nguyễn Thị Kim Ch tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Uỷ ban nhân dân phường H A, thành phố Huế) ngày 27/8/2019 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua hòa giải đoàn tụ không thành, xét việc ly hôn của anh Lâm Đại H và chị Nguyễn Thị Kim Ch là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Anh Lâm Đại H và chị Nguyễn Thị Kim Ch có 02 con chung là Lâm Thị Thanh Nh, sinh ngày 20/4/2019 và cháu Lâm Đại Đăng Kh, sinh ngày 17/8/2023.

Anh Hải và chị Chi thỏa thuận giao cháu Lâm Thị Thanh Nh cho anh Lâm Đại H, giao cháu Lâm Đại Đăng Kh cho chị Nguyễn Thị Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Anh H và chị Ch thỏa thuận không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lâm Đại H và chị Nguyễn Thị Kim Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị Kim Ch tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Đại H và chị Nguyễn Thị Kim Ch.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lâm Thị Thanh Nh, sinh ngày 20/4/2019 cho anh Lâm Đại H, giao cháu Lâm Đại Đăng Kh, sinh ngày 17/8/2023 cho chị Nguyễn Thị Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lâm Đại H và chị Nguyễn Thị Kim Ch không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Chi tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000652 ngày 09/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Chi đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 3 – Huế;
- UBND phường H A
(ĐK kết hôn số 47 ngày 27/8/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trần Dũng